

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỦY NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HNGĐ-ST

Ngày 09-4-2021

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 36/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H; địa chỉ: Số nhà 55, ngõ 83 C, phường H, Quận L, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đắc C; địa chỉ: Tổ dân phố Q, thị trấn M, huyện T, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nộp tại Tòa án ngày 14 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H kết hôn với anh Nguyễn Đắc C trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 4 năm 2012. Quá trình chung

sống vợ chồng H thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, cuộc sống chung không thống nhất, thiếu tin tưởng lẫn nhau trong lao động, làm ăn kinh tế dẫn đến vợ chồng thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, có lần anh C còn đánh chị H. Anh C đã đuổi chị H ra khỏi nhà từ tháng 3 năm 2020. Chị H và anh C đã sống ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn giữa chị H và anh C đã được gia đình H giải nhưng không có kết quả. Chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đắc C.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C có 01 con chung tên Nguyễn Song Thư, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013. Khi ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung do hiện nay con chị còn nhỏ và là con gái. Bản thân anh C ngoài có một con chung với chị còn có hai con riêng tuy hiện nay đều đã trên 18 tuổi nhưng có một cháu vẫn đang đi học và do anh C nuôi dưỡng. Kể từ khi ly thân đến nay anh C luôn gây khó khăn và không cho chị thăm nom chăm sóc con chung. Có lần chị H đến trường thăm con bị anh C chửi bới xúc phạm và định đánh chị ngay tại trường học của con nhưng được Ban giám hiệu và giáo viên nhà trường can ngăn. Bản thân chị H hiện đang là kế toán có thu nhập ổn định mỗi tháng là 8.000.000 đồng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, trước đây chị H có yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng số tiền là 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa chị H thay đổi không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mà để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết về việc cấp dưỡng. Chị H không cung cấp được mã số thuế cá nhân và bảo hiểm xã hội theo như yêu cầu của anh C tại phiên tòa nhưng chị cam kết đảm bảo tốt việc chăm sóc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 28 tháng 01 năm 2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Đắc C trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Đắc C thừa nhận lời khai của chị Phạm Thị H về thời gian, điều kiện, hình thức kết hôn là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn anh C cho rằng vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2019 do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã lẫn nhau. Chị H đã tự ý bỏ nhà đi từ tháng 3 năm 2020 và sống ly thân với anh C từ đó đến nay. Mâu thuẫn giữa anh và chị H đã được gia đình H giải nhưng không có kết quả. Nay chị H xin ly hôn, anh C nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm nên đồng ý ly hôn chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 01 con chung tên Nguyễn Song Thư, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013. Khi ly hôn anh C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung vì hiện nay con đang ở với anh. Bản thân anh C có đủ điều kiện kinh tế

để chăm sóc nuôi dạy con chung với mức thu nhập ổn định mỗi tháng là 15.000.000 đồng. Việc anh C không cho chị H đón con là do chị H không trực tiếp đến gặp anh, anh C không biết chị H nhắn tin cho anh để thăm gặp con, anh không có thời gian đọc tin nhắn của người lạ và không đồng ý việc chị H tự ý đến trường học thăm con, bỏ đồ linh tinh vào cặp sách của con nên mới xảy ra cãi vã nhau tại trường học. Chị H không đủ điều kiện, tư cách nuôi con chung. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh C không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại phiên tòa anh C đồng ý để chị H trực tiếp nuôi con chung nếu chị H cam kết đảm bảo tốt việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung mà không cần anh C cấp dưỡng và phải đưa ra được mã số thuế cá nhân và bảo hiểm xã hội ngay tại phiên tòa để chứng minh thu nhập ổn định. Theo anh C chị H đã nghỉ chế độ một lần và lĩnh tiền bảo hiểm xã hội, hiện chị H đang làm việc cho Công ty tư nhân nên không thể coi đó là thu nhập ổn định.

Về tài sản chung: Anh và chị Phạm Thị H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C. Giao con chung Nguyễn Song Thư, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản chung do các đương sự không yêu cầu nên Kiểm sát viên không đề cập giải quyết. Chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Giấy trích lục kết hôn, bản sao sổ hộ khẩu, giấy xác nhận tại Công an thị trấn Minh Đức ghi ngày 14/01/2021, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh của con; bản phô tô Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 113/QĐTTTLH ngày 26/9/2000, Bản án số 56/2010/HNGĐ ngày 31/3/2010 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên; các văn bản thể hiện tin nhắn giữa chị H và anh C; các giấy xác nhận do chị H giao nộp; các văn bản tài liệu chứng minh thu nhập, tài chính của

chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C; Bản tự khai; Biên bản lấy lời khai; Biên bản xác minh tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức và Trường Tiểu học Minh Đức.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Nguyễn Đắc C đang cư trú tại Tổ dân phố Quyết Thành, thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng vào ngày 11 tháng 4 năm 2012 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng H thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng. Theo tài liệu xác minh tại địa phương thể hiện nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, cuộc sống chung không thống nhất, bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng chị H, anh C đã được H giải nhưng không có kết quả. Do mâu thuẫn chị H và anh C đã sống ly thân nhau từ tháng 3 năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xin ly hôn, anh C cũng đồng ý. Điều này thể hiện quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Đắc C.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C có 01 con chung là Nguyễn Song Thư, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013. Khi ly hôn chị H, anh C đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao con cho ai nuôi cần xem xét mọi mặt và đảm bảo quyền lợi của con chưa thành niên. Xét chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C đều là lao động có thu nhập ổn định. Kể từ sau khi xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân anh C là người trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Song Thư. Tuy nhiên, từ đó đến nay anh C gây khó khăn cho chị H trong việc thăm nom, chăm sóc con chung và không cho chị H đón cháu Nguyễn Song Thư. Khi chị H đến thăm gặp con tại trường học anh C còn có hành vi, lời lẽ xúc phạm đe dọa chị H trước mặt các cháu học sinh và được Ban giám hiệu, giáo viên trường Tiểu học Minh Đức can ngăn. Mặt khác, cháu Nguyễn Song Thư là con gái, hiện mới học lớp 2 nên cần có sự chăm sóc của mẹ và phù hợp với nguyện

vọng của con chung. Để bảo hộ quyền lợi của người mẹ và trẻ em, giúp đỡ các bà mẹ thực hiện tốt chức năng cao quý của người mẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 36 của Hiến pháp và khoản 4 Điều 2, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Song Thư cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Phạm Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C.
2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Song Thư, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2013 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C tự thỏa thuận giao nhận với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015709 ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Đắc C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
 - TAND thành phố Hải Phòng;
 - VKSND huyện Thủy Nguyên;
 - Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
 - UBND thị trấn Minh Đức, huyện Thủy Nguyên
- (Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 11/4/2012);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

